

Số: 272/TB-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 06 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2021

Căn cứ vào Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BVU ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng tàu ban hành Quy chế Đào tạo sau Đại học;

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo của Nhà trường, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2021 như sau:

1. Ngành đào tạo

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Quản trị kinh doanh	8.340.101	76
2	Đông phương học	8.310.608	24
3	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8.140.111	25
4	Công nghệ thông tin	8.480.201	30
5	Kỹ thuật hoá học	8.520.301	29

(Kèm theo Phụ lục 01: bảng danh mục các ngành phù hợp thi tuyển sinh và các môn học bổ sung kiến thức)

- 2. Hình thức đào tạo:** Chính quy hoặc vừa làm vừa học.
- 3. Thời gian đào tạo:** 18 tháng – 24 tháng.
- 4. Phương thức tuyển sinh:** Thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.
- 5. Đối tượng và điều kiện dự thi**

5.1. Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;



- Đối với thí sinh ngành gần thì phải bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.

5.2. Về điều kiện ngoại ngữ:

- Yêu cầu ứng viên phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

(*) Ngoại ngữ, thi một trong các ngoại ngữ sau: Tiếng Anh; Tiếng Trung; Tiếng Pháp (riêng ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, môn ngoại ngữ dự thi đầu vào là tiếng Pháp hoặc tiếng Trung).

- Thí sinh chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định; hoặc có nhưng đã hết thời hạn, phải đăng ký thi tuyển môn ngoại ngữ do Trường tổ chức để đánh giá năng lực ngoại ngữ trình độ tương đương Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5.3. Điều kiện về lý lịch

Lý lịch bản thân rõ ràng được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5.4. Điều kiện về sức khỏe: có đủ sức khỏe học tập

5.5. Điều kiện xét trúng tuyển

Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi. Điểm xét tuyển là tổng điểm của môn Cơ sở ngành và môn Chuyên ngành.

5.6. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ

Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ nếu có 1 trong các bằng cấp, chứng chỉ thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài (sử dụng tiếng Anh), được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có giấy chứng nhận về văn bằng tốt nghiệp của Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh;

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép hoặc công nhận (Đính kèm **Phụ lục 02** Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ được miễn thi môn tiếng Anh).

6. Chế độ học bổng, chính sách ưu tiên

6.1. Chế độ học bổng

Học viên là cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên các trường THPT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cựu học viên, cựu sinh viên, sinh viên BVU được giảm từ 10% - 50% học phí.

6.2. Chế độ ưu tiên



Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1 điểm thẳng điểm 10 cho môn cơ bản hoặc môn cơ sở (do Hội đồng tuyển sinh của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định)

7. Thời gian phát hành, nhận hồ sơ dự tuyển

- **Phát hành hồ sơ:** kể từ ngày 10/10/2021.
- **Nhận hồ sơ:** đến hết ngày 20/12//2021.
- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Nhận hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Trường.
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền nơi cư trú.
- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học.
- Giấy khám sức khoẻ còn thời hạn.
- Bản sao công chứng các giấy tờ ưu tiên (nếu có).
- Bốn ảnh 3 x 4 mới nhất ghi rõ họ tên, ngày sinh ở mặt sau.

➤ **Đăng ký học bổ sung kiến thức và ôn thi:** Dự kiến tháng 12/2021

➤ **Thời gian và địa điểm thi:**

- Thời gian thi, xét tuyển: Dự kiến cuối tháng 12/2021
- Địa điểm học: Tại trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

8. Học phí, lệ phí

➤ **Học phí khoá học:** 1.000.000đ/1 tín chỉ, toàn khóa có 60 tín chỉ.

➤ **Lệ phí :**

- Học phí học bổ sung kiến thức: 800.000 đồng/tín chỉ.
- Lệ phí ôn thi: 1.000.000 đồng/môn thi.
- Lệ phí thi: 200.000 đồng/môn thi.
- Lệ phí xét tuyển: 300.000 đồng/môn.
- Lệ phí đăng ký dự thi (hồ sơ): 60.000 đồng/ hồ sơ.

9. Địa chỉ phát hành và nhận hồ sơ

Thông tin chi tiết, thí sinh liên hệ: Viện Đào tạo sau đại học.

Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu, 01 Trương Văn Bang, P.7, Tp. Vũng Tàu.

Điện thoại: (0254)7305456 - (3299); Di động: 0962.292.519 – Thầy Hùng hoặc 0909.151.067 – Cô Duyên.

Website: <https://sdh.bvu.edu.vn/> - Email: saudaihoc@bv.edu.vn

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT/TGD: (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Phòng TC-KT;
- Thông báo Egov/ Website;
- Lưu: VT, Viện ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Digitally signed by Nguyễn Lộc
 DN: c=VN, st=HỒ CHÍ MINH, 1=Quận
 3, o=Trường Đại Học Bà Rịa - Vũng
 Tàu, title=Hiệu trưởng, cn=Nguyễn,
 Lộc,
 0.9.2342.19200300.1001.1.1.CMND.52
 053000002
 Date: 2021.11.26 06:39:55 +07'00'

GS.TS. Nguyễn Lộc



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN, SỐ TÍN CHỈ CẦN BỔ SUNG ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH PHÙ HỢP,
NGÀNH GÀN DỤ TUYỂN THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU
(Đính kèm Thông báo số 272/TB-BVU ngày 06 / 10 /2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)

1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và các môn học bổ sung kiến thức

Nội dung	Diễn giải	Các môn học bổ sung kiến thức		Ghi chú
		Tên môn	Số tín chỉ	
Tuyển sinh ngành Quản trị kinh doanh				
Ngành đúng, ngành phù hợp	Ngành, chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp, bằng điểm tốt nghiệp đại học là Quản trị kinh doanh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.	Không	-	<p>- Những thí sinh tốt nghiệp các ngành ở bậc đại học trong thời gian trước đây không có trong danh mục đào tạo ở Việt Nam hoặc tốt nghiệp vào những năm trước với chương trình cũ hoặc khác với các ngành nêu trên thì Hội đồng khoa học và đào tạo Viện Đào tạo Sau đại học sẽ căn cứ vào bảng kết quả học tập của thí sinh để xem xét và kiến nghị Hiệu trưởng xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.</p> <p>- Những thí sinh tốt nghiệp các ngành phù hợp khác phải có 02 năm kinh nghiệm liên quan trực tiếp tới lĩnh vực quản trị, quản lý.</p>
Ngành gần	Tài chính-Ngân hàng; Kế toán; Quản trị nhân lực; Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Bảo hiểm; Bất động sản; Khoa học quản lý; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Quản lý kinh tế; Quản lý công; Kinh tế học; Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Thống kê kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị tài chính - Quản trị sản xuất - Quản trị chiến lược - Quản trị marketing - Quản trị nguồn nhân lực 	2 2 2 2 2	
Ngành phù hợp khác	Các ngành phù hợp khác không thuộc ngành phù hợp ngành gần ở trên	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị tài chính - Quản trị sản xuất - Quản trị chiến lược - Quản trị marketing - Quản trị nguồn nhân lực - Kinh tế Vi mô 	2 2 2 2 2	



Nội dung	Diễn giải	Các môn học bổ sung kiến thức		Ghi chú
		Tên môn	Số tín chỉ	
		- Kinh tế Vĩ mô - Quản trị học	2 2	
Tuyển sinh ngành LL&PPDHBM tiếng Anh				
Ngành đúng	Ngành, chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp, bằng điểm tốt nghiệp đại học là Sư phạm tiếng Anh	Không	-	Những thí sinh tốt nghiệp các ngành ở bậc đại học trong thời gian trước đây không có trong danh mục đào tạo ở Việt Nam hoặc tốt nghiệp vào những năm trước với chương trình cũ hoặc khác với các ngành nêu trên thì Hội đồng khoa học và đào tạo Viện Đào tạo Sau đại học sẽ căn cứ vào bảng kết quả học tập của thí sinh để xem xét và kiến nghị Hiệu trưởng xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.
Ngành phù hợp	Ngành Ngữ văn Anh (chuyên ngành Văn hoá và văn học Anh-Mỹ, Biên-phiên dịch) hoặc ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh du lịch hoặc Biên-phiên dịch)	- Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm - Quản lý lớp học - Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	3 3 3	
Tuyển sinh ngành Công nghệ thông tin				
Ngành đúng	Khoa học máy tính Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu Kỹ thuật phần mềm Hệ thống thông tin Kỹ thuật máy tính Công nghệ kỹ thuật máy tính Công nghệ thông tin An toàn thông tin	Không	-	Những thí sinh tốt nghiệp các ngành ở bậc đại học trong thời gian trước đây không có trong danh mục đào tạo ở Việt Nam hoặc tốt nghiệp vào những năm trước với chương trình cũ hoặc khác với các ngành nêu trên thì Hội đồng khoa học và đào tạo Viện Đào tạo Sau đại học sẽ căn cứ vào bảng kết quả học tập của thí sinh để xem xét và kiến nghị Hiệu trưởng xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.
Ngành phù hợp	Toán học, Khoa học tính toán, Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Thống kê.	- Tổ chức dữ liệu và xây dựng thuật toán - Máy tính và mạng máy tính	3 3	

Nội dung	Diễn giải	Các môn học bổ sung kiến thức		Ghi chú
		Tên môn	Số tín chỉ	
Ngành gần	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Vật lý kỹ thuật.	- Kỹ thuật viết chương trình cho máy tính	3	
		- Tổ chức dữ liệu và xây dựng thuật toán	3	
		- Cơ sở dữ liệu	3	
		- Máy tính và mạng máy tính	3	
Tuyển sinh ngành Đông phương học				
Ngành đúng và phù hợp	Đông phương học, Châu Á học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Quốc tế học, Khu vực Thái Bình Dương học.	Không		Những thí sinh tốt nghiệp các ngành ở bậc đại học trong thời gian trước đây không có trong danh mục đào tạo ở Việt Nam hoặc tốt nghiệp vào những năm trước với chương trình cũ hoặc khác với các ngành nêu trên thì Hội đồng khoa học và đào tạo Viện Đào tạo Sau đại học sẽ căn cứ vào bảng kết quả học tập của thí sinh để xem xét và kiến nghị Hiệu trưởng xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.
Ngành gần	Việt Nam học, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Ả rập, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản, Quan hệ quốc tế, Sư phạm tiếng Nhật, Sư phạm tiếng Trung.	- Các giai đoạn lớn của lịch sử phương Đông - Văn hóa phương Đông – Đặc điểm và loại hình - Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương	2 2 2	

Nội dung	Diễn giải	Các môn học bổ sung kiến thức		Ghi chú
		Tên môn	Số tín chỉ	
	Ngữ văn, Báo chí, Triết học, Nhân học, Xã hội học, Du lịch, Địa lý học, Dân tộc học, Giáo dục học, Lịch sử Việt Nam, Khoa học quản lý, Bảo tàng học, Khảo cổ học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Chính trị học, Tâm lý học.	- Các giai đoạn lớn của lịch sử phương Đông - Văn hóa phương Đông – đặc điểm và loại hình - Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương - Ngôn ngữ học và các ngôn ngữ phương Đông - Đông phương học – một khoa học	2 2 2 2 2	
Tuyển sinh ngành Kỹ thuật hóa học				
Ngành đúng	- Chuyên ngành Kỹ thuật hóa học: Công nghệ, kỹ thuật hóa học (lọc-hóa dầu, hóa hữu cơ, hóa vô cơ, hóa lý, hóa phân tích, hóa polymer, hóa mạ điện, hóa in, chống ăn mòn, quá trình - thiết bị công nghệ hoá học và thực phẩm...) - Chuyên ngành Phương pháp giảng dạy hóa học và phương pháp giảng dạy hoá sinh: + Sư phạm hóa học, cử nhân hóa học; + Sư phạm sinh học, cử nhân sinh học.	Không		Những thí sinh tốt nghiệp các ngành ở bậc đại học trong thời gian trước đây không có trong danh mục đào tạo ở Việt Nam hoặc tốt nghiệp vào những năm trước với chương trình cũ hoặc khác với các ngành nêu trên thì Hội đồng khoa học và đào tạo Viện Đào tạo Sau đại học sẽ căn cứ vào bảng kết quả học tập của thí sinh để xem xét và kiến nghị Hiệu trưởng xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Nội dung	Diễn giải	Các môn học bổ sung kiến thức		Ghi chú
		Tên môn	Số tín chỉ	
Ngành phù hợp	Môi trường (Công nghệ kỹ thuật môi trường, kỹ thuật môi trường, khoa học môi trường, ...); Vật liệu (Công nghệ vật liệu, kỹ thuật vật liệu, ...); Hóa dược; Công nghệ sinh học, kỹ thuật sinh học, sinh học ứng dụng,			
Ngành gần	Kỹ thuật dầu khí (khoan và khai thác dầu khí, địa chất dầu khí, ...); Công nghệ thực phẩm, Kỹ thuật thực phẩm, công nghệ sau thu hoạch, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, công nghệ sinh học thực phẩm; Dinh dưỡng, Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; bảo vệ thực vật. Tốt nghiệp đại học các nhóm ngành kỹ thuật trong, ngoài nước và các nhóm ngành khác nhưng hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học, Hóa-Thực phẩm, dầu khí, bảo vệ thực vật từ 5 năm trở lên.	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình và thiết bị cơ học - Quá trình và thiết bị truyền nhiệt - Quá trình và thiết bị truyền khối - Vẽ kỹ thuật và Autocad - Công nghệ chế biến dầu khí - Hóa hữu cơ - Hóa vô cơ - Hóa phân tích - Hóa lý - Hóa Sinh 	<ul style="list-style-type: none"> 02 02 02 02 02 02 02 02 02 02 	Tùy theo các chuyên ngành thạc sĩ kỹ thuật hóa học mà học viên đăng ký học (Kỹ thuật hóa học, Phương pháp giảng dạy hóa học, Phương pháp giảng dạy hoá sinh), danh sách các môn học bổ sung kiến thức đối với từng trường hợp cụ thể do Hội đồng Khoa học & Đào tạo của Viện Sau Đại học xem xét quyết định.

PHỤ LỤC 02

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

(Đính kèm Thông báo số /TB-BVU ngày / /2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)



Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

